

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày: 13-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đinh Hải Toàn;**

Thẩm phán: ông **Phạm Duy Hải;**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Trần Thị Kim Thủy;** ông **Vũ Anh Tuấn;** bà **Đỗ Thị Xanh.**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Đức Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Vũ Đăng T;** tên gọi khác: không; sinh ngày 11/10/1982, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vũ Đăng H** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị N;** có vợ là **Vi Thị N1** (đã chết) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú ngày 09/01/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Thu H1 – Công ty L, đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* chị Vi Thị N1; sinh năm: 1985 (đã chết); đại diện hợp pháp của bị hại: chị Vũ Thị T1, sinh năm 2004, nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đăng T và vợ là chị Vi Thị N1 (*sinh năm 1985*) kết hôn từ năm 2022, sinh sống tại thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình sinh sống, T được biết chị N1 có quan hệ tình cảm nam nữ với anh Nguyễn Văn H2 (1972, trú tại thôn H, xã Q, huyện H) và đã khuyên nhủ chị N1 nhiều lần nhưng không được.

Khoảng 15 giờ 30 ngày 07/01/2024, khi Vũ Đăng T đang ở nhà thấy chị N1 một mình điều khiển xe mô tô đi ra khỏi nhà. Do trước đó T nghe nhiều người nói việc chị N1 và anh H2 thường xuyên đi nhà nghỉ T3 (địa chỉ: xã Q, huyện H) với nhau nên sau khi chị N1 đi thì T đã điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ T3 để kiểm tra. Khi đến nhà nghỉ T3, T thấy xe mô tô của chị N1 đỗ cạnh xe mô tô của anh H2 dưới sân nhà nghỉ. T gọi điện thoại cho chị N1 nhiều cuộc nhưng chị N1 không nghe máy, nên T đã gọi điện thoại cho anh H2 bảo anh H2 gọi chị N1 đi về. Khoảng 15 phút sau, chị N1 đi từ trong nhà nghỉ T3 ra rồi điều khiển xe mô tô ra khỏi nhà nghỉ, T cũng tự điều khiển xe mô tô cùng chị N1 đi về.

Khi về đến nhà, T khuyên ngăn chị N1 không được ngoại tình thì chị N1 không nghe và tỏ vẻ thách thức. Khoảng 17 giờ T và chị N1 quan hệ tình dục với nhau tại nhà, sau đó khoảng 19 giờ chị N1 nói với T đi tập nhảy cùng bạn ở thôn H và điều khiển xe mô tô đi. Đến khoảng 21 giờ 40 phút khi chị N1 về, T lại tiếp tục nói chuyện, khuyên ngăn việc chị N1 ngoại tình. Tuy nhiên chị N1 không nghe và bảo T đừng can thiệp vào việc riêng của chị N1. Đến khoảng 22 giờ 40 phút, khi chị N1 đang nằm ngủ trên giường ngủ của hai vợ chồng T tại

nhà ngang cạnh nhà chính, do quá bức tức nên T đã ra ngoài sân khu vực giếng cạnh nhà ngang, lấy 01 con dao dài 59cm, lưỡi dao dài 38,5cm, 01 lưỡi sắc, mũi dao nhọn, phần lưỡi dao có 1 số vị trí bị mẻ. T cầm dao đi vào giường chỗ chị N1 đang nằm ngủ rồi quỳ cả hai chân lên giường, cầm dao bằng tay trái vung chém mạnh liên tiếp khoảng 04 đến 06 nhát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào vùng mặt, cổ trái và tay phải của chị N1 khiến chị N1 chảy nhiều máu. Do đang nằm ngủ bị chém bất ngờ nên chị N1 không kịp chống cự. Sau khi chém xong, T nghe tiếng chị N1 kêu “ặc, ặc”, T định cầm dao tự sát, nhưng nghĩ sẽ khổ các con nên T viết 01 tờ giấy dặn dò các con, đặt trên bàn trang điểm và để lại chiếc đồng hồ của T đang sử dụng trên tờ giấy vừa viết, đặt con dao ở cuối giường, rồi lấy xe mô tô của gia đình bỏ đi.

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 08/01/2024, cháu Vũ Duy T2 (con trai T và chị N1) vào gọi chị N1 thì phát hiện chị N1 đã tử vong trên giường ngủ, trong tư thế nằm nghiêng bên phải, mặt hướng vào tường, cổ tay và vùng cổ có nhiều thương tích; trên bề mặt tường có dính nhiều vết máu và tóc, nhìn thấy con dao ở cuối giường cháu T2 cầm đặt lên bàn và báo cho chị gái và bác ruột, sau đó cùng gia đình trình báo cơ quan Công an. Đến ngày 09/01/2024 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật T đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q đầu thú.

Kết quả khám nghiệm hiện trường tại phòng ngủ của vợ chồng T xác định: Cửa ra vào không có dấu vết cạy phá. Tử thi chị N1 nằm trên giường, nghiêng sang phải, từ phần hông đến chân tử thi được đắp kín chắn; cạnh tử thi trên tường phía nam và tường phía tây có đám vết máu dạng bắn tóe. Phía trái cửa ra vào phòng ngủ đối diện giường tử thi nằm là bàn trang điểm, trên mặt bàn có 01 con dao dài 59cm, lưỡi dao dài 38,5cm, 01 lưỡi sắc, mũi dao nhọn, phần lưỡi dao có 1 số vị trí bị mẻ, trên dao dính chất màu nâu nghi máu. Dưới dao là 01 tờ giấy ghi nội dung dặn dò các con và ngày giờ bố mẹ ra đi (không ký tên ai); cạnh con dao là 01 đồng hồ, 01 thẻ ATM mang tên Vũ Đăng T, 01 giấy phép lái xe mang tên chị N1. Kiểm tra nhà vệ sinh cạnh phòng ngủ phát hiện 01 bộ quần áo dính chất màu nâu nghi máu.

Kết quả khám nghiệm tử thi chị Vi Thị N1: Vùng cằm trái ngang đỉnh vành tai trái có vết rách da trong diện (08 x 1,5) cm hướng từ trên xuống dưới từ trái sang phải, sâu vào xương cằm trái 2,5cm. Vùng má trái, cách vết thương trên 05cm ngang vị trí dải tai có vết rách da, đứt dải tai KT (5 x 1,5)cm, sâu 1,3cm, mở rộng vết thương thấy đứt hoàn toàn tổ chức da cơ vùng cổ, đứt một phần xương hàm trên và ngành đứng xương hàm dưới, sâu vào xương cột sống, đứt tủy cổ, đứt bán phần động mạch cảnh trong; cạnh vết thương này là 01 vết rách da cơ trong diện (11,5 x 3,2), sâu 5,4cm đáy lộ gân cơ xương. Vùng cổ trái và cổ sau trái có vết rách da cơ dài 17cm, sâu 4,5cm làm đứt gân cơ và ngành đứng xương hàm dưới, các vết thương đều có bờ mép sắc gọn. Ngoài ra còn có các vết bầm tím, xước da vùng khớp cùng đòn trái.

Tứ chi: 1/3 dưới cẳng tay phải có 02 vết rách da gân cơ làm đứt gân rời cẳng bàn tay phải, bờ mép sắc gọn hướng từ trước ra sau, từ trong ra ngoài, còn lại tổ chức da mặt sau ngoài cẳng tay dài 4,5cm làm đứt $\frac{1}{2}$ mặt ngoài xương trụ, gãy xương trụ và xương quay. Các bộ phận còn lại không phát hiện thương tích.

Sau khi khám nghiệm, Cơ quan điều tra đã thu 01 (một) con dao kích thước dài 59cm, lưỡi dao dài 38,5cm, bản rộng nhất lưỡi dao rộng 6,4cm, 01 lưỡi sắc, mũi dao nhọn, phần lưỡi sắc của dao có một số vị trí bị mẻ; 01 quần vải màu ghi xám, 01 áo dài tay màu trắng; thu tờ giấy viết để lại có chữ và số, đồng hồ...các dấu vết máu trên dao, tường, tử thi, dịch âm đạo để phục vụ điều tra.

Quá trình điều tra vụ án, cháu Vũ Thị T1 (con bị cáo T) giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) thẻ nhớ màu đỏ đen, bên trên có chữ “Netac” sao lưu hình ảnh camera nhà bị cáo.

- *Tại bản Kết luận giám định tử thi số 146 ngày 23/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận nguyên nhân chết của chị Vi Thị N1:* Suy hô hấp, tuần hoàn cấp do vết thương vùng cổ trái gây đứt tủy cổ, đứt động mạch cảnh trong bên trái.

Kết luận khác: Thời gian chết của nạn nhân tính đến thời điểm khám nghiệm trong khoảng từ 08 đến dưới 24 giờ.

Các thương tích bờ mép sắc gọn trên người nạn nhân Vi Thị N1 hình thành do vật có lưỡi sắc tương đối nặng, tác động trực tiếp với lực mạnh. Thương tích bầm tím, xước da vùng khớp cùng đòn trái ... hình thành do vật tày cứng tác động trượt, xước.

- *Tại bản Kết luận giám định số 240 ngày 05/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:* Dấu vết máu trên con dao, dấu vết máu ghi thu trên tường, trên quần áo gửi giám định là máu của Vi Thị N1.

Trên chiếc quần gửi giám định có ADN của Vũ Đăng T; trên chiếc áo gửi giám định có ADN của một người đàn ông, kiểu gen phân tích được không đủ yếu tố truy nguyên cá thể. Mẫu dịch âm đạo của Vi Thị N1 gửi giám định có *tinh dịch, tinh trùng của Vũ Đăng T*. Trên cán dao gửi giám định có dấu vết máu của Vi Thị N1 và dấu vết AND của một người khác, kiểu gen phân tích được không đủ yếu tố truy nguyên cá thể.

- *Tại bản Kết luận giám định số 24 ngày 19/01/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận:* Không tìm thấy E trong mẫu máu của Vi Thị N1.

- *Tại bản Kết luận giám định số 97 ngày 25/01/2024 của V kết luận:* Không tìm thấy các chất ma túy trong máu của chị Vi Thị N1.

- *Tại bản Kết luận giám định số 193 ngày 30/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:* Chữ viết trong tài liệu cần giám định (01 tờ giấy có nhiều chữ viết) so với chữ viết trong các tài liệu mẫu so sánh (đơn xin đầu thú, bản tường trình của Vũ Đăng T) là do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn H2 thừa nhận có quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân với chị Vi Thị N1 từ năm 2022. Ngày 07/01/2024, anh và chị N1 có hẹn gặp nhau tại nhà nghỉ T3 để thuê phòng tâm sự, nói chuyện, nhưng sau đó anh phát hiện Vũ Đăng T đi theo chị N1 và gọi điện cho anh nên anh đã bảo chị N1 về .

Cơ quan điều tra đã thu giữ dữ liệu điện tử camera tại nhà nghỉ T3: Bị cáo T, anh H2 và 02 con T xem và xác nhận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 53 phút đến 16 giờ 10 phút ngày 07/01/2024 chị Vi Thị N1 và anh H2 đi xe mô tô vào nhà nghỉ, sau đó bị cáo T đến một lúc thì chị N1 điều khiển xe mô tô đi ra.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Đăng T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Sau khi viết thư xong T thấy chị N1 không có động tĩnh gì, biết chị N1 đã tử vong nên T kéo chăn đắp cho chị N1 và để con dao gây án ở cuối giường, đến 23 giờ 17 phút cùng ngày T điều khiển xe mô tô của gia đình đi xuống khu vực thành phố M, sau đó đi Lạng Sơn và đón xe khách đi Cao Bằng, Bắc Kạn. Tại đây T thấy hành vi của mình là phạm tội nên T quay về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q đầu thú.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo thực nghiệm lại hành vi phạm tội, T đã thực hiện lại các hành vi cầm dao chém chị N1 phù hợp như nội dung vụ án đã nêu.

Bản Cáo trạng số 2533/CT-VKSQN-P2 ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Đăng T về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận bị truy tố, xét xử về tội “*Giết người*” là đúng, không oan vì nhiều lần đã khuyên bảo chị N1 về việc chị N1 có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác nhưng chị N1 không nghe mà vẫn giữ mối quan hệ ngoài hôn nhân này. Do đó, trong lúc bức tức, suy nghĩ nông nổi bị cáo đã có hành vi dùng dao chém nhiều nhát vào người chị Vi Thị N1 làm chị N1 tử vong. Bị cáo khẳng định lời khai tại cơ quan Công an là chính xác, khách quan, không bị đe dọa ép buộc và có sự tham gia của Luật sư bào chữa.

Đại diện của bị hại là chị Vũ Thị T1 (là con của bị cáo và bị hại). Chị T1 đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Vũ Đăng T. Về bồi thường dân sự, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Đăng T.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với kết luận điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ

hành vi của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đăng T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đăng T từ 16 đến 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 09/01/2024; đề nghị xử lý án phí, vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: đồng ý với quan điểm truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân của sự việc có lỗi của bị hại là vợ của bị cáo, bị hại có mối quan hệ ngoài hôn nhân với người đàn ông khác, mặc dù đã được bị cáo khuyên ngăn nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi mà có thái độ thách thức dẫn đến sự ức chế, kích động về tinh thần, không làm chủ được bản thân của bị cáo và có hành vi phạm tội xảy ra. Ngoài ra, hành vi của bị cáo xuất phát từ việc khuyên bảo bị hại là vợ của mình nhiều lần nhưng không có kết quả, con dao là hung khí gây án không được sự chuẩn bị từ trước. Do đó, đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần...” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị không áp dụng tình tiết định khung có tính chất cân đo đối với hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Đăng T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đưa ra các căn cứ tranh luận, không đồng ý với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội như đã công bố.

Bị cáo không tranh luận và nói lời nói sau xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về chăm sóc, nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, Luật sư bào chữa, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; bị cáo khẳng định lời khai nhận của mình trong quá trình điều tra là đúng sự thật, thừa nhận bị truy tố, xét xử về tội danh đã nêu và viện dẫn trong Cáo trạng là đúng người, đúng tội; phù hợp với các bản kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Q và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã được làm rõ tại phiên tòa, do đó đủ cơ sở kết luận:

Do mâu thuẫn ghen tuông tình cảm giữa Vũ Đăng T và vợ là chị Vi Thị N1. Khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 07/01/2024, tại thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh Vũ Đăng T đã sử dụng 01 con dao dài 59cm, lưỡi dao dài 38,5cm, bản rộng nhất lưỡi dao rộng 6,4cm, 01 lưỡi sắc, mũi dao nhọn chém nhiều nhất vào vùng mặt, cổ, tay của chị Vi Thị N1 khiến chị N1 tử vong.

Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không áp dụng tình tiết định khung có tính chất côn đồ của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù bị hại có lỗi và cũng là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người trưởng thành, đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình, bị cáo có rất nhiều cách thức, phương pháp để giải quyết mâu thuẫn này nhưng bị cáo lại chọn hành vi rất tàn ác là ra tay giết hại vợ của mình. Ngoài ra, quá trình điều tra thể hiện việc cãi vã giữa bị cáo và bị hại đã chấm dứt từ buổi chiều, nhưng đến đêm bị cáo mới có hành vi chém bị hại, điều đó thể hiện tính côn đồ, coi thường tính mạng người khác của bị cáo. Do đó không đồng ý với quan điểm của Luật sư bào chữa, chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Nguyên nhân của vụ án xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, bị cáo Vũ Đăng T đã dùng dao chém nhiều nhát vào người làm chị Vi Thị N1 tử vong. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường tính mạng của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong điều kiện đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phạm tội do lỗi cố ý. Do đó Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có đơn đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, hiện tại các con không có ai chăm sóc được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H xác nhận. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần cho bị cáo. Ngoài ra cũng cần xem xét về việc bị hại có mối quan hệ ngoài hôn nhân với người đàn ông khác, mặc dù T đã khuyên can nhiều lần nhưng không được nên đã dồn nén sự ức chế, bực tức, buồn chán và dẫn đến có hành vi như đã nêu trên.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện bị hại là chị Vi Thị N1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng thu giữ trong vụ án như 01 con dao; 01 quần vải màu ghi xám; 01 áo dài tay màu trắng. Đây là những công cụ, phương tiện phạm tội và các tài sản thu của bị cáo, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Văn H2, có quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân với chị Vi Thị N1 trái với đạo đức xã hội, làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình của bản thân và người bị hại. Tuy nhiên, cơ quan điều tra xác định chưa đủ căn cứ để xử lý về tội “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng” nên không xem xét.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: bị cáo Vũ Đăng T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đăng T 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong có dấu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Q (theo kết luận giám định số 240/KL-KTHS ngày 05/02/2024 và Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 06/02/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Q), trong đó có: 01 con dao; 01 quần vải màu ghi xám; 01 áo dài tay màu trắng.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 110 ngày 26/7/2024, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Vũ Đăng T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, án xử công khai có mặt bị cáo, đại diện bị hại. Báo cho bị cáo, đại diện bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Cấp Cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS – CA tỉnh Quảng Ninh;
- TTG CA tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hải Toàn